UBND TỈNH BẾN TRE
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Số: 305/SGD&ĐT-KT&QLCLGD
V/v Kết quả thi chọn HSG cấp tỉnh lớp 9 THCS năm học 2011-2012

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Bến Tre, ngày 19 tháng 03 năm 2012

Kính gởi: Các phòng Giáo dục và Đào tạo

Hội đồng chấm thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh lớp 9 THCS năm học 2011-2012 đã làm việc từ 13-03-2012 đến 16-03-2012 đạt được kết quả như sau:

1. Số lượng bài thi:

Môn / Huyện	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lí	Tiếng Anh	Toán	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tổng số
Bình Đại	10	10	10	10	10	10	10	10	80
Châu Thành	10	10	10	10	10	10	10	10	80
Chợ Lách	09	10	10	10	10	10	10	10	79
Mỏ cày Bắc	10	10	10	10	10	10	10	10	80
Mỏ Cày Nam	10	10	10	10	10	10	10	10	80
Thạnh Phú	10	10	10	10	10	10	10	10	80
Giồng Trôm	10	10	10	10	10	10	10	10	80
Ba Tri	10	10	10	10	10	10	10	10	80
TP. Bến Tre	10	10	09	10	10	10	10	10	79
Toàn tỉnh:	**89**	**90**	**89**	**90**	**90**	**90**	**90**	**90**	**718**

2. Kết quả giải đạt được:

Huyện	Môn / Giải	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lí	Tiếng Anh	Toán	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tổng số
Bình Đại	Nhất	1	1							2
	Nhì		7					1	1	9
	Ba	1		4	2		2	4	2	15
	K.Khích	1	1	3	2	5	3	2	1	18
Châu Thành	Nhất	1								1
	Nhì		2		1	2		1		6
	Ba	1	4	1	1	2		1		10
	K.Khích	1	1	2	6	2	1			13
Chợ Lách	Nhất					2	2			4
	Nhì				2		2			4
	Ba	1	1	1	1					4
	K.Khích		3	1	2	1	1	1	3	12
Mỏ Cày Bắc	Nhất		1							1
	Nhì		1					2		3
	Ba		4	1					2	7
	K.Khích	1	3	4	2	4		1	3	18
Mỏ Cày Nam	Nhất								2	2
	Nhì	1		2	1	1	1	1		7
	Ba	2	2	3	2	2		2	6	19
	K.Khích	6	3	2	3	2	1	3	2	22

Huyện	Môn / Giải	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lí	Tiếng Anh	Toán	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tổng số
Thạnh Phú	Nhất									
	Nhì	2		1	1		2		1	7
	Ba	2	2	2		3	4	1	2	16
	K.Khích	3		4		1	3	2	5	18
Giồng Trôm	Nhất							1		1
	Nhì	4		2				2		8
	Ba	3			1	2		2	4	12
	K.Khích	2	3	2	1	3	1	3	3	18
Ba Tri	Nhất									
	Nhì					1		1		2
	Ba	2	2	2	3	2		1		12
	K.Khích	5	1	2	4	2	3	3	2	22
TP.Bến Tre	Nhất			2	2	1		1	1	7
	Nhì	2		4	4	4	1	2	6	23
	Ba			2	4	3	2	4	2	17
	K.Khích	3	3	1			5	2		14
Toàn tỉnh	Nhất	2	2	2	2	3	2	2	3	18
	Nhì	9	10	9	9	8	6	10	8	69
	Ba	12	15	16	14	14	8	15	18	112
	K.Khích	22	18	21	20	20	18	17	19	155

Sở Giáo dục và Đào tạo thông báo đến các phòng Giáo dục và Đào tạo kết quả kì thi này kèm theo danh sách học sinh đạt giải ở từng đơn vị trường THCS.

Nơi nhận
- Như trên;
- Lưu: VT, KT&QLCLGD

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TỈNH BẾN TRE

Nguyễn Văn Huấn

DANH SÁCH HỌC SINH ĐẠT GIẢI
KÌ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI CẤP TỈNH LỚP 9 THCS
NĂM HỌC 2011-2012

STT	Môn thi	Họ và tên		Năm sinh	Nơi sinh	Học sinh trường	Huyện	Kết quả thi	
								Điểm	Giải
1	Ngữ văn	Nguyễn Thị Diễm	Chi	06/08/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Thạnh Phước	Bình Đại	12,50	Nhất
2	Ngữ văn	Trần Thị Hoàng	Lam	24/11/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Tân Thạch	Châu Thành	12,50	Nhất
3	Ngữ văn	Nguyễn Thị Minh	Huyền	06/11/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Thị trấn	Giồng Trôm	11,50	Nhì
4	Ngữ văn	Dương Thị Quỳnh	Mai	16/05/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS TP. Bến Tre	TP. Bến Tre	11,50	Nhì
5	Ngữ văn	Nguyễn Hồng Hải	Duyên	28/06/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Thị trấn	Giồng Trôm	11,00	Nhì
6	Ngữ văn	Lê Minh	Nhựt	04/11/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Thị trấn 1	Mỏ Cày Nam	11,00	Nhì
7	Ngữ văn	Nguyễn Thị Thúy	Vi	18/09/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Lương Hòa	Giồng Trôm	11,00	Nhì
8	Ngữ văn	Phan Quốc	Vinh	01/09/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS An Thạnh	Thạnh Phú	11,00	Nhì
9	Ngữ văn	Nguyễn Thy	Huyền	13/10/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Châu Hòa	Giồng Trôm	10,50	Nhì
10	Ngữ văn	Dương Thị Thái	Ngân	27/01/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Phú Hưng	TP. Bến Tre	10,50	Nhì
11	Ngữ văn	Phạm Thị Yến	Nhi	26/10/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Giao Thạnh	Thạnh Phú	10,50	Nhì
12	Ngữ văn	Nguyễn Thị Diễm	Hạnh	22/03/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Tân Phú	Châu Thành	10,00	Ba
13	Ngữ văn	Nguyễn Kim	Huệ	02/11/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Phú Lễ	Ba Tri	10,00	Ba
14	Ngữ văn	Phạm Thị Ngọc	Huyền	05/01/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Tân Thanh	Giồng Trôm	10,00	Ba
15	Ngữ văn	Trần Thị Mai	Ngân	16/11/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Thạnh Phú Đông	Giồng Trôm	10,00	Ba
16	Ngữ văn	Cao Đỗ Hoàng	Tuấn	22/02/1997	Tỉnh Tiền Giang	THCS Châu Hưng	Bình Đại	10,00	Ba
17	Ngữ văn	Nguyễn Huỳnh	Đức	07/07/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Tân Xuân	Ba Tri	09,50	Ba
18	Ngữ văn	Trang Thị Thúy	Duy	15/04/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Bình Thạnh	Thạnh Phú	09,50	Ba
19	Ngữ văn	Nguyễn Ngọc	Hảo	14/09/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Vĩnh Bình	Chợ Lách	09,50	Ba
20	Ngữ văn	Nguyễn Lê Huỳnh	Như	23/08/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Minh Đức	Mỏ Cày Nam	09,50	Ba
21	Ngữ văn	Bùi Thị Cẩm	Quyên	10/01/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS An Thới	Mỏ Cày Nam	09,50	Ba
22	Ngữ văn	Nguyễn Thanh	Quyên	28/07/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Lương Quới	Giồng Trôm	09,50	Ba
23	Ngữ văn	Nguyễn Thị Thúy	Quỳnh	09/12/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Thới Thạnh	Thạnh Phú	09,50	Ba
24	Ngữ văn	Trần Diệu	Ái	20/01/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Mỹ Hòa	Ba Tri	09,00	Khuyến khích
25	Ngữ văn	Bùi Thị Loan	Anh	21/02/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Khánh Thạnh Tân	Mỏ Cày Bắc	09,00	Khuyến khích
26	Ngữ văn	Nguyễn Thị Mộng	Cầm	10/01/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS An Thới	Mỏ Cày Nam	09,00	Khuyến khích
27	Ngữ văn	Võ Thị Tú	Hảo	29/06/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Mỹ Hòa	Ba Tri	09,00	Khuyến khích
28	Ngữ văn	Trần Thị Kiều	Liên	18/01/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS An Qui	Thạnh Phú	09,00	Khuyến khích
29	Ngữ văn	Đặng Hoàng Song	Phương	30/04/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS TP. Bến Tre	TP. Bến Tre	09,00	Khuyến khích
30	Ngữ văn	Ngô Nhật	Tân	06/03/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS TP. Bến Tre	TP. Bến Tre	09,00	Khuyến khích

31	Ngữ văn	Đặng Thị Minh	Thư	24/03/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Minh Đức	Mỏ Cày Nam	09,00	Khuyến khích
32	Ngữ văn	Hồ Văn	Vũ	10/04/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Hòa Lợi	Thạnh Phú	09,00	Khuyến khích
33	Ngữ văn	Hồ Nguyễn Lan	Anh	04/11/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Tân Phú	Châu Thành	08,50	Khuyến khích
34	Ngữ văn	Nguyễn Hữu	Dương	03/07/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Vĩnh Hòa	Ba Tri	08,50	Khuyến khích
35	Ngữ văn	Nguyễn Thị Thảo	Duy	24/11/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Hương Mỹ	Mỏ Cày Nam	08,50	Khuyến khích
36	Ngữ văn	Huỳnh Lê Yên	Giao	11/08/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS TP. Bến Tre	TP. Bến Tre	08,50	Khuyến khích
37	Ngữ văn	Lê Thị Ngọc	Hân	11/02/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Châu Hưng	Bình Đại	08,50	Khuyến khích
38	Ngữ văn	Nguyễn Thị Như	Hảo	25/12/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS An Định	Mỏ Cày Nam	08,50	Khuyến khích
39	Ngữ văn	Võ Thị	Hiếu	16/06/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Phú Ngãi	Ba Tri	08,50	Khuyến khích
40	Ngữ văn	Tiêu Yến	Hoa	07/07/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Thị trấn	Giồng Trôm	08,50	Khuyến khích
41	Ngữ văn	Nguyễn Thanh	Hưng	18/07/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Thị trấn 1	Mỏ Cày Nam	08,50	Khuyến khích
42	Ngữ văn	Phạm Hoàng	Lam	20/12/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Thị trấn Ba Tri	Ba Tri	08,50	Khuyến khích
43	Ngữ văn	Trần Thị Như	Ngọc	14/07/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Phước Long	Giồng Trôm	08,50	Khuyến khích
44	Ngữ văn	Châu Thị Mẫn	Sơ	24/08/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Thới Thạnh	Thạnh Phú	08,50	Khuyến khích
45	Ngữ văn	Trần Thị Thanh	Thanh	29/03/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Hương Mỹ	Mỏ Cày Nam	08,50	Khuyến khích
46	Lịch sử	Nguyễn Hữu	Tài	10/11/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Khánh Thạnh Tân	Mỏ Cày Bắc	17,00	Nhất
47	Lịch sử	Võ Lê Quế	Anh	22/05/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Châu Hưng	Bình Đại	16,50	Nhất
48	Lịch sử	Bùi Thị Ngọc Diệu	Chi	10/10/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Phú Long	Bình Đại	16,00	Nhì
49	Lịch sử	Hồ Thị Mộng	Kha	19/08/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Vang Quới	Bình Đại	16,00	Nhì
50	Lịch sử	Đoàn Minh	Cường	10/10/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Lộc Thuận	Bình Đại	15,50	Nhì
51	Lịch sử	Võ Thị Phương	Thuyền	23/05/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Vang Quới	Bình Đại	15,25	Nhì
52	Lịch sử	Lê Thị Nguyệt	Hằng	08/04/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS An Hiệp	Châu Thành	15,00	Nhì
53	Lịch sử	Nguyễn Thị Như	Mơ	24/06/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Vang Quới	Bình Đại	15,00	Nhì
54	Lịch sử	Bùi Thị Ngọc Diệu	Em	10/10/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Phú Long	Bình Đại	14,75	Nhì
55	Lịch sử	Lê Thúy	Em	04/11/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Bình Thắng	Bình Đại	14,50	Nhì
56	Lịch sử	Lê Minh	Luận	16/06/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Nhuận Phú Tân	Mỏ Cày Bắc	14,50	Nhì
57	Lịch sử	Nguyễn Thị Thúy	Quyên	10/05/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Tân Thạch	Châu Thành	14,50	Nhì
58	Lịch sử	Trần Thị Hồng	Đào	25/01/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Tân Thạch	Châu Thành	14,00	Ba
59	Lịch sử	Huỳnh Cẩm	Thụy	09/03/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Phú Túc	Châu Thành	14,00	Ba
60	Lịch sử	Huỳnh Hữu	Phước	15/01/1997	Tỉnh Đồng Nai	THCS Nguyễn Văn Tư	Mỏ Cày Bắc	13,75	Ba
61	Lịch sử	Nguyễn Phạm Thanh	Thảo	19/03/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Thành Triệu	Châu Thành	13,75	Ba
62	Lịch sử	Ngô Thị Ngọc	Kim	03/10/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Sơn Định	Chợ Lách	13,00	Ba
63	Lịch sử	Nguyễn Văn	Huy	07/02/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Phước Mỹ Trung	Mỏ Cày Bắc	12,50	Ba
64	Lịch sử	Nguyễn Thị Thu	Huyền	05/09/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Đồng Khởi	Mỏ Cày Nam	12,50	Ba
65	Lịch sử	Bùi Thị Hồng	Lil	26/07/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS An Thuận	Thạnh Phú	12,50	Ba
66	Lịch sử	Trần Thị Mỹ	Linh	19/11/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Thanh Tân	Mỏ Cày Bắc	12,50	Ba
67	Lịch sử	Huỳnh Phước	Lộc	08/10/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Phú Ngãi	Ba Tri	12,50	Ba

68	Lịch sử	Nguyễn Lê Anh	Thư	04/10/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Phú Mỹ	Mỏ Cày Bắc	12,50	Ba
69	Lịch sử	Lê Thị Mỹ	Linh	15/04/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Đại Điền	Thạnh Phú	12,25	Ba
70	Lịch sử	Nguyễn Thị Hồng	Linh	24/01/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Phú Túc	Châu Thành	12,00	Ba
71	Lịch sử	Nguyễn Mai Thảo	Phương	17/10/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS An Phú Trung	Ba Tri	12,00	Ba
72	Lịch sử	Nguyễn Thị Thanh	Thủy	13/03/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Thị trấn 1	Mỏ Cày Nam	12,00	Ba
73	Lịch sử	Đoàn Văn	Thảo	09/11/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Hưng Phong	Giồng Trôm	11,50	Khuyến khích
74	Lịch sử	Lê Quang	Thịnh	26/04/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Nguyễn Văn Tư	Mỏ Cày Bắc	11,50	Khuyến khích
75	Lịch sử	Phạm Thị Hoài	Thương	16/11/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Hương Mỹ	Mỏ Cày Nam	11,50	Khuyến khích
76	Lịch sử	Nguyễn Trung	Trí	03/05/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Nguyễn Văn Tư	Mỏ Cày Bắc	11,50	Khuyến khích
77	Lịch sử	Bùi Loan	Anh	01/01/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Vĩnh Phúc	TP. Bến Tre	11,25	Khuyến khích
78	Lịch sử	Lê Ngọc	Hân	22/07/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Nhuận Phú Tân	Mỏ Cày Bắc	11,00	Khuyến khích
79	Lịch sử	Trần Thanh	Nhân	03/04/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Hương Mỹ	Mỏ Cày Nam	11,00	Khuyến khích
80	Lịch sử	Nguyễn Thị Diễm	Thúy	09/12/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Sơn Định	Chợ Lách	11,00	Khuyến khích
81	Lịch sử	Phạm Minh	Châu	10/02/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Mỹ Hóa	TP. Bến Tre	10,50	Khuyến khích
82	Lịch sử	Đinh Quang	Đạt	10/11/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Vĩnh Thành	Chợ Lách	10,50	Khuyến khích
83	Lịch sử	Nguyễn Lê Duy	Minh	24/02/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Hưng Phong	Giồng Trôm	10,50	Khuyến khích
84	Lịch sử	Huỳnh Ngọc	Nhi	07/10/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Phú Túc	Châu Thành	10,50	Khuyến khích
85	Lịch sử	Nguyễn Châu	Pha	20/11/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Lương Quới	Giồng Trôm	10,50	Khuyến khích
86	Lịch sử	Nguyễn Thị Loan	Thảo	22/02/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Nhơn Thạnh	TP. Bến Tre	10,50	Khuyến khích
87	Lịch sử	Nguyễn Vương Quốc	Bảo	12/01/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Thạnh Phước	Bình Đại	10,25	Khuyến khích
88	Lịch sử	Trần Gia	Linh	17/04/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Vĩnh Thành	Chợ Lách	10,25	Khuyến khích
89	Lịch sử	Nguyễn Thị Huỳnh	Nhương	03/05/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Phước Hiệp	Mỏ Cày Nam	10,25	Khuyến khích
90	Lịch sử	Lê Thị Thùy	Trang	21/07/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS An Phú Trung	Ba Tri	10,25	Khuyến khích
91	Địa lí	Bùi Ngọc	Lan	03/04/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS TP. Bến Tre	TP. Bến Tre	18,25	Nhất
92	Địa lí	Nguyễn Hùng	Nam	04/01/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS TP. Bến Tre	TP. Bến Tre	18,00	Nhất
93	Địa lí	Nguyễn Vũ	Hoàng	10/07/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS TP. Bến Tre	TP. Bến Tre	17,25	Nhì
94	Địa lí	Trương Thị	Đinh	02/04/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Thạnh Hải	Thạnh Phú	17,00	Nhì
95	Địa lí	Nguyễn Trần Khánh	Phượng	25/10/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Mỹ Hóa	TP. Bến Tre	17,00	Nhì
96	Địa lí	Nguyễn Hiếu Đức	Ân	18/09/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS TP. Bến Tre	TP. Bến Tre	16,75	Nhì
97	Địa lí	Nguyễn Phước	Đạt	14/08/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS TP. Bến Tre	TP. Bến Tre	16,25	Nhì
98	Địa lí	Nguyễn Chí	Tâm	09/06/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Hưng Nhượng	Giồng Trôm	16,25	Nhì
99	Địa lí	Lê Các	Duy	22/06/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Thị trấn	Giồng Trôm	16,00	Nhì
100	Địa lí	Lương Thị Cẩm	Triên	15/07/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS An Thới	Mỏ Cày Nam	16,00	Nhì
101	Địa lí	Lê Thị Anh	Đào	03/01/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Phước Hiệp	Mỏ Cày Nam	15,50	Nhì
102	Địa lí	Bùi Thị Cẩm	Hằng	19/04/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Châu Hưng	Bình Đại	15,25	Ba
103	Địa lí	Phạm Thị Ngọc	Thiện	13/06/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Tân Xuân	Ba Tri	15,25	Ba
104	Địa lí	Nguyễn Thị Kim	Ngân	22/11/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Ba Mỹ	Ba Tri	15,00	Ba

105	Địa lí	Nguyễn Ngọc	Sơn	07/07/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Hương Mỹ	Mỏ Cày Nam	15,00	Ba
106	Địa lí	Huỳnh Hiếu	Thịnh	07/04/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS TP. Bến Tre	TP. Bến Tre	15,00	Ba
107	Địa lí	Nguyễn Công	Chính	23/08/1997	Tỉnh Tiền Giang	THCS Tân Thạch	Châu Thành	14,75	Ba
108	Địa lí	Nguyễn Trần Thúy	Nguyệt	28/04/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Thới Lai	Bình Đại	14,50	Ba
109	Địa lí	Mai Nhật	Lam	03/09/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Thị trấn Thạnh Phú	Thạnh Phú	14,00	Ba
110	Địa lí	Nguyễn Thanh	Lâm	08/06/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Khánh Thạnh Tân	Mỏ Cày Bắc	14,00	Ba
111	Địa lí	Lê Thị Huỳnh	Mai	12/02/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Thị trấn	Chợ Lách	14,00	Ba
112	Địa lí	Dương Thị Kim	Phụng	26/08/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Thị trấn Thạnh Phú	Thạnh Phú	14,00	Ba
113	Địa lí	Trần Ngọc Phương	Tâm	26/01/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS TP. Bến Tre	TP. Bến Tre	14,00	Ba
114	Địa lí	Trần Thu	Tâm	02/04/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Bình Khánh Đông	Mỏ Cày Nam	14,00	Ba
115	Địa lí	Hồ Thị Ngọc	Thắm	24/11/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Thới Lai	Bình Đại	14,00	Ba
116	Địa lí	Nguyễn Thị Anh	Thư	15/11/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Tân Trung	Mỏ Cày Nam	14,00	Ba
117	Địa lí	Bùi Thanh	Trúc	16/01/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Thạnh Trị	Bình Đại	14,00	Ba
118	Địa lí	Phan Nguyễn	Hưng	12/05/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Nguyễn Văn Tư	Mỏ Cày Bắc	13,75	Khuyến khích
119	Địa lí	Tô Tấn	Những	05/05/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Thạnh Phong	Thạnh Phú	13,75	Khuyến khích
120	Địa lí	Cao Nguyễn Thông	Thái	20/01/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Phú Khánh	Thạnh Phú	13,50	Khuyến khích
121	Địa lí	Phan Thúy	Vy	15/01/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Phước Mỹ Trung	Mỏ Cày Bắc	13,50	Khuyến khích
122	Địa lí	Thái Thị Mỹ	Chi	11/08/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS An Hiệp	Ba Tri	13,00	Khuyến khích
123	Địa lí	Nguyễn Thị Cẩm	Hương	17/05/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Định Trung	Bình Đại	13,00	Khuyến khích
124	Địa lí	Nguyễn Thị	Luyến	09/07/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS An Ngãi Tây	Ba Tri	13,00	Khuyến khích
125	Địa lí	Mai Duy	Minh	14/07/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Tân Thạch	Châu Thành	13,00	Khuyến khích
126	Địa lí	Bùi Thị Hạnh	Phú	17/01/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Châu Hưng	Bình Đại	13,00	Khuyến khích
127	Địa lí	Đoàn Thị Loan	Thư	01/05/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Hương Mỹ	Mỏ Cày Nam	13,00	Khuyến khích
128	Địa lí	Trần Thị Hồng	Đào	09/06/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS An Phước	Châu Thành	12,75	Khuyến khích
129	Địa lí	Phan Thị Mộng	Đẹp	09/09/1996	Tỉnh Bến Tre	THCS Hưng Nhượng	Giồng Trôm	12,75	Khuyến khích
130	Địa lí	Nguyễn Thị Hương	Duyên	17/11/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Phước Mỹ Trung	Mỏ Cày Bắc	12,75	Khuyến khích
131	Địa lí	Nguyễn Thế	Duyệt	14/12/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS TP. Bến Tre	TP. Bến Tre	12,75	Khuyến khích
132	Địa lí	Hồ Ngọc Tuyết	Hoa	06/05/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Lương Quới	Giồng Trôm	12,75	Khuyến khích
133	Địa lí	Nguyễn Thị Ngọc	Thơ	29/07/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Sơn Định	Chợ Lách	12,75	Khuyến khích
134	Địa lí	Võ Bùi Thanh	Bình	03/11/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Thị trấn	Bình Đại	12,50	Khuyến khích
135	Địa lí	Nguyễn Thị Kim	Ngân	08/07/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Hòa Lợi	Thạnh Phú	12,50	Khuyến khích
136	Địa lí	Trần Thị Thúy	Quyên	10/07/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Tân Phú Tây	Mỏ Cày Bắc	12,50	Khuyến khích
137	Địa lí	Võ Lê Thủy	Tiên	05/06/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Giao Thạnh	Thạnh Phú	12,50	Khuyến khích
138	Địa lí	Nguyễn Thị Thảo	Trang	05/04/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Bình Khánh Tây	Mỏ Cày Nam	12,50	Khuyến khích
139	Tiếng Anh	Ngô Trần Ngọc	Lavy	06/11/1997	Tỉnh Bến Tre	PT Hermann Gmeiner	TP. Bến Tre	18,60	Nhất
140	Tiếng Anh	Bùi Duy	Thông	15/09/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS TP. Bến Tre	TP. Bến Tre	16,80	Nhất
141	Tiếng Anh	Lê Phạm Đan	Thư	04/07/1997	TP. Hồ Chí Minh	THCS TP. Bến Tre	TP. Bến Tre	16,35	Nhì

142	Tiếng Anh	Trương Hoàng Bảo	Châu	21/04/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS TP. Bến Tre	TP. Bến Tre	16,25	Nhì
143	Tiếng Anh	Huỳnh Kim	Ngân	30/03/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Thị trấn 1	Mỏ Cày Nam	16,00	Nhì
144	Tiếng Anh	Nguyễn Hữu	Thiện	27/01/1997	Tỉnh Vĩnh Long	THCS Vĩnh Thành	Chợ Lách	15,95	Nhì
145	Tiếng Anh	Nguyễn Ngọc Phương	Vân	12/05/1997	Tỉnh Bến Tre	PT Hermann Gmeiner	TP. Bến Tre	15,90	Nhì
146	Tiếng Anh	Diệp Hải	Yến	25/03/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Thị trấn Thạnh Phú	Thạnh Phú	15,85	Nhì
147	Tiếng Anh	Đỗ Thiên	Phúc	02/08/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Tân Thạch	Châu Thành	15,80	Nhì
148	Tiếng Anh	Nguyễn Lê Hương	Quỳnh	31/01/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS TP. Bến Tre	TP. Bến Tre	15,70	Nhì
149	Tiếng Anh	Lưu Thúy	Vy	06/01/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Thị trấn	Chợ Lách	15,70	Nhì
150	Tiếng Anh	Tiết Cao Tường	Vy	09/11/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS TP. Bến Tre	TP. Bến Tre	15,25	Ba
151	Tiếng Anh	Đặng Thị Kim	Thanh	15/10/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS TP. Bến Tre	TP. Bến Tre	14,90	Ba
152	Tiếng Anh	Đào Dương Công	Toại	21/03/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS TP. Bến Tre	TP. Bến Tre	14,90	Ba
153	Tiếng Anh	Lê Đặng Như	Huỳnh	26/08/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Vĩnh Thành	Chợ Lách	14,80	Ba
154	Tiếng Anh	Nguyễn Phương	Bằng	31/05/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Thị trấn	Bình Đại	14,70	Ba
155	Tiếng Anh	Đoàn Lê	Thảo	22/05/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Thị trấn	Bình Đại	14,70	Ba
156	Tiếng Anh	Phạm Phan Kỳ	Duyên	01/01/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS TP. Bến Tre	TP. Bến Tre	13,95	Ba
157	Tiếng Anh	Nguyễn Thị Thùy	Dương	10/02/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Lương Quới	Giồng Trôm	13,80	Ba
158	Tiếng Anh	Huỳnh Khánh	Mẫn	08/03/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Thị trấn 1	Mỏ Cày Nam	13,65	Ba
159	Tiếng Anh	Phan Ngọc Nhật	Thy	17/02/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Thị trấn Ba Tri	Ba Tri	13,55	Ba
160	Tiếng Anh	Nguyễn Thị Mỹ	Huyền	20/04/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS An Thạnh	Mỏ Cày Nam	13,45	Ba
161	Tiếng Anh	Hồ Hoàng	Vũ	20/02/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Ba Mỹ	Ba Tri	13,25	Ba
162	Tiếng Anh	Nguyễn Thị Tuyết	Mai	01/05/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Tân Thạch	Châu Thành	13,20	Ba
163	Tiếng Anh	Huỳnh Gia	Bảo	05/11/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Mỹ Hòa	Ba Tri	13,10	Ba
164	Tiếng Anh	Phùng Thị Cẩm	Tiên	05/03/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Thị trấn	Chợ Lách	12,85	Khuyến khích
165	Tiếng Anh	Hồ Đặng Thùy	Trang	22/04/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS An Hiệp	Ba Tri	12,85	Khuyến khích
166	Tiếng Anh	Nguyễn Thị Thúy	Tuyền	01/01/1997	Tỉnh An Giang	THCS Thị trấn	Chợ Lách	12,80	Khuyến khích
167	Tiếng Anh	Nguyễn Thành	Đạt	15/04/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Lương Quới	Giồng Trôm	12,65	Khuyến khích
168	Tiếng Anh	Nguyễn Hữu	Cần	02/09/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Nhuận Phú Tân	Mỏ Cày Bắc	12,50	Khuyến khích
169	Tiếng Anh	Huỳnh Nguyễn Thảo	Nhung	16/11/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Tân Thạch	Châu Thành	12,50	Khuyến khích
170	Tiếng Anh	Trần Thị Cẩm	Vân	02/09/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Mỹ Thạnh	Ba Tri	12,40	Khuyến khích
171	Tiếng Anh	Lương Thị Mỹ	Duyên	13/05/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS An Thạnh	Mỏ Cày Nam	12,35	Khuyến khích
172	Tiếng Anh	Trần Quang	Khang	01/09/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Thị trấn 2	Mỏ Cày Nam	12,35	Khuyến khích
173	Tiếng Anh	Nguyễn Du	Ly	22/11/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Thị trấn Ba Tri	Ba Tri	12,35	Khuyến khích
174	Tiếng Anh	Hồ Vũ Thục	Đoan	13/08/1997	Tỉnh Tiền Giang	THCS Tân Phú	Châu Thành	12,30	Khuyến khích
175	Tiếng Anh	Lê Thị Phương	Trinh	05/03/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS An Ngãi Trung	Ba Tri	12,25	Khuyến khích
176	Tiếng Anh	Phạm Đức	Huy	26/09/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Tân Thạch	Châu Thành	12,05	Khuyến khích
177	Tiếng Anh	Phạm Duy	Khánh	29/05/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Châu Hưng	Bình Đại	12,05	Khuyến khích
178	Tiếng Anh	Đặng Ngọc	Như	16/01/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Thành Thới B	Mỏ Cày Nam	12,05	Khuyến khích

179	Tiếng Anh	Phạm Thị Quế	Trân	24/06/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Nhuận Phú Tân	Mỏ Cày Bắc	12,05	Khuyến khích
180	Tiếng Anh	Nguyễn Lê Hạnh	Vy	06/01/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Thị trấn	Bình Đại	12,05	Khuyến khích
181	Tiếng Anh	Trần Huỳnh	Hưng	03/07/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS An Hiệp	Châu Thành	11,85	Khuyến khích
182	Tiếng Anh	Võ Trinh	Nhi	16/02/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Tân Thạch	Châu Thành	11,65	Khuyến khích
183	Tiếng Anh	Nguyễn Thị Kim	Xuyến	18/03/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Tân Phú	Châu Thành	11,60	Khuyến khích
184	Toán	Dương Thị Ngọc	Châu	11/04/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS TP. Bến Tre	TP. Bến Tre	14,50	Nhất
185	Toán	Bùi Thị Diễm	Tiên	04/07/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Thị trấn	Chợ Lách	14,50	Nhất
186	Toán	Võ Thị Băng	Trâm	23/02/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Thị trấn	Chợ Lách	14,50	Nhất
187	Toán	Nguyễn Thị Yến	Nhi	08/08/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Quới Sơn	Châu Thành	14,00	Nhì
188	Toán	Lê Hoàng	Anh	12/03/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS TP. Bến Tre	TP. Bến Tre	13,50	Nhì
189	Toán	Huỳnh Thế	Huy	14/08/1997	Tỉnh Tiền Giang	THCS Quới Sơn	Châu Thành	13,50	Nhì
190	Toán	Nguyễn Thành	Triệu	11/11/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Hương Mỹ	Mỏ Cày Nam	13,50	Nhì
191	Toán	Trần Thị Ngọc	Hằng	29/03/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Thị trấn Ba Tri	Ba Tri	13,00	Nhì
192	Toán	Nguyễn Vũ Thanh	Mỹ	15/12/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS TP. Bến Tre	TP. Bến Tre	13,00	Nhì
193	Toán	Mai Trần Thu	Thảo	28/09/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS TP. Bến Tre	TP. Bến Tre	13,00	Nhì
194	Toán	Lâm Khiết	Thịnh	10/09/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS TP. Bến Tre	TP. Bến Tre	13,00	Nhì
195	Toán	Nguyễn Xuân	Đại	12/02/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Vĩnh Phúc	TP. Bến Tre	12,50	Ba
196	Toán	Nguyễn Ngọc	Hân	13/05/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Thị trấn Thạnh Phú	Thạnh Phú	12,50	Ba
197	Toán	Bùi Tuấn	Kha	19/09/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Hòa Lợi	Thạnh Phú	12,00	Ba
198	Toán	Văn Thành	Long	27/11/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Thị trấn Ba Tri	Ba Tri	12,00	Ba
199	Toán	Trương Nhật	Minh	07/02/1997	Tỉnh Tiền Giang	THCS Tân Thạch	Châu Thành	12,00	Ba
200	Toán	Từ Nhật	Quang	10/05/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS TP. Bến Tre	TP. Bến Tre	12,00	Ba
201	Toán	Tạ Phước	Sang	15/01/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS An Hiệp	Châu Thành	12,00	Ba
202	Toán	Lê Văn	Sinl	25/06/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Giao Thạnh	Thạnh Phú	12,00	Ba
203	Toán	Lâm Thiên	Thanh	05/02/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS TP. Bến Tre	TP. Bến Tre	12,00	Ba
204	Toán	Nguyễn Lê Hoàng	Thanh	29/09/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Mỹ Thạnh	Giồng Trôm	12,00	Ba
205	Toán	Nguyễn Nhật	An	26/03/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Mỹ Thạnh	Giồng Trôm	11,50	Ba
206	Toán	Phạm Hoàng	Duy	20/01/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Thị trấn 1	Mỏ Cày Nam	11,50	Ba
207	Toán	Nguyễn Hoàng	Phi	03/04/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Thị trấn Ba Tri	Ba Tri	11,50	Ba
208	Toán	Lê Hồng	Quân	10/07/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS An Thới	Mỏ Cày Nam	11,50	Ba
209	Toán	Lê Nguyễn Trúc	Bình	01/10/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Thới Lai	Bình Đại	11,00	Khuyến khích
210	Toán	Nguyễn Quốc	Lin	26/03/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Vang Quới	Bình Đại	11,00	Khuyến khích
211	Toán	Nguyễn Duy	Linh	06/09/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Thạnh Trị	Bình Đại	11,00	Khuyến khích
212	Toán	Nguyễn Thị Mai	Xuân	19/01/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS An Thới	Mỏ Cày Nam	11,00	Khuyến khích
213	Toán	Trầm Hoàng Mỹ	Phương	25/06/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Mỹ Thạnh	Giồng Trôm	10,50	Khuyến khích
214	Toán	Nguyễn Quốc	Đạt	28/01/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Nhuận Phú Tân	Mỏ Cày Bắc	10,00	Khuyến khích
215	Toán	Lê Mỹ	Duyên	03/10/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Thị trấn Thạnh Phú	Thạnh Phú	10,00	Khuyến khích

216	Toán	Lữ Anh	Kiệt	17/09/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Tân Thạch	Châu Thành	10,00	Khuyến khích
217	Toán	Nguyễn Thị Diệu	Hiền	10/08/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Thị trấn	Giồng Trôm	09,50	Khuyến khích
218	Toán	Nguyễn Hoàng	Khuyên	20/04/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Vĩnh Bình	Chợ Lách	09,50	Khuyến khích
219	Toán	Lê Như	Phượng	08/02/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Thị trấn	Giồng Trôm	09,50	Khuyến khích
220	Toán	Nguyễn Hữu	Tài	02/07/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Tam Phước	Châu Thành	09,50	Khuyến khích
221	Toán	Huỳnh Huy	Vủ	14/01/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Phú Ngãi	Ba Tri	09,50	Khuyến khích
222	Toán	Đặng Thanh	Cần	30/06/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Thị trấn Ba Tri	Ba Tri	09,00	Khuyến khích
223	Toán	Lê Huỳnh	Đức	10/10/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Vang Quới	Bình Đại	09,00	Khuyến khích
224	Toán	Tống Thị Thảo	Huyền	05/03/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Nhuận Phú Tân	Mỏ Cày Bắc	09,00	Khuyến khích
225	Toán	Đỗ Huy	Khang	09/01/1997	Tỉnh Tiền Giang	THCS Vang Quới	Bình Đại	09,00	Khuyến khích
226	Toán	Đoàn Thị Huỳnh	Như	15/10/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Nhuận Phú Tân	Mỏ Cày Bắc	09,00	Khuyến khích
227	Toán	Lê Văn	Phương	24/06/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Tân Bình	Mỏ Cày Bắc	09,00	Khuyến khích
228	Toán	Đoàn	Tú	08/12/1997	TP. Hồ Chí Minh	THCS Thị trấn 1	Mỏ Cày Nam	09,00	Khuyến khích
229	Vật lí	Tô Thị Thu	Trang	07/08/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Tân Thiềng	Chợ Lách	17,00	Nhất
230	Vật lí	Đỗ Hoàng	Huy	25/05/1997	Tỉnh Vĩnh Long	THCS Vĩnh Thành	Chợ Lách	16,50	Nhất
231	Vật lí	Nguyễn Hồng	Châu	28/08/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Thị trấn Thạnh Phú	Thạnh Phú	16,00	Nhì
232	Vật lí	Đinh Hạnh	Nguyên	21/08/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Long Thới	Chợ Lách	16,00	Nhì
233	Vật lí	Đặng Hồng	Thuận	25/02/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Long Thới	Chợ Lách	16,00	Nhì
234	Vật lí	Phạm Diệp Quang	Bằng	11/10/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Thị trấn Thạnh Phú	Thạnh Phú	15,25	Nhì
235	Vật lí	Hồ Quang	Huy	14/06/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Phú Hưng	TP. Bến Tre	13,25	Nhì
236	Vật lí	Nguyễn Hải	Triều	29/03/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Thị trấn 2	Mỏ Cày Nam	12,75	Nhì
237	Vật lí	Huỳnh Vĩnh	Lộc	16/10/1997	Tỉnh Bến Tre	PT Hermann Gmeiner	TP. Bến Tre	12,25	Ba
238	Vật lí	Huỳnh Văn	Phận	11/08/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Phú Khánh	Thạnh Phú	12,25	Ba
239	Vật lí	Nguyễn Văn	Thới	02/02/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Phú Khánh	Thạnh Phú	12,00	Ba
240	Vật lí	Lê Nguyễn Thái	Thạch	02/08/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Lộc Thuận	Bình Đại	11,50	Ba
241	Vật lí	Hà Tiểu	Vy	22/12/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Mỹ Hóa	TP. Bến Tre	11,00	Ba
242	Vật lí	Lâm Thị Kim	Tuyến	10/01/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Lộc Thuận	Bình Đại	10,50	Ba
243	Vật lí	Trương Công	Thành	29/05/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Phú Khánh	Thạnh Phú	10,25	Ba
244	Vật lí	Nguyễn Hoàng	Nhân	02/02/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Thị trấn Thạnh Phú	Thạnh Phú	10,00	Ba
245	Vật lí	Bùi Việt	An	17/07/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS An Điền	Thạnh Phú	09,75	Khuyến khích
246	Vật lí	Phan Anh	Tuấn	21/03/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Mỹ Hóa	TP. Bến Tre	09,50	Khuyến khích
247	Vật lí	Huỳnh Thị Mỹ	Dung	16/03/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Tân Phong	Thạnh Phú	09,00	Khuyến khích
248	Vật lí	Phan Thị Hồng	Hạnh	05/02/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Mỹ Hóa	TP. Bến Tre	09,00	Khuyến khích
249	Vật lí	Nguyễn Hoài	Phương	20/04/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Thị trấn Ba Tri	Ba Tri	09,00	Khuyến khích
250	Vật lí	Nguyễn Thanh	Huy	25/01/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Giao Long	Châu Thành	08,50	Khuyến khích
251	Vật lí	Mai Võ Hoàng	Mi	19/12/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Lương Quới	Giồng Trôm	08,50	Khuyến khích
252	Vật lí	Trần Huỳnh	Như	02/06/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Mỹ Hóa	TP. Bến Tre	08,50	Khuyến khích

253	Vật lí	Nguyễn Đức	Nhuận	24/06/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Hương Mỹ	Mỏ Cày Nam	08,50	Khuyến khích
254	Vật lí	Đặng Hoàng	Vinh	27/03/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Giao Thạnh	Thạnh Phú	08,50	Khuyến khích
255	Vật lí	Phạm Thị Trúc	Linh	20/02/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Ba Mỹ	Ba Tri	08,00	Khuyến khích
256	Vật lí	Đoàn Minh	Tuấn	01/01/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Thị trấn	Chợ Lách	07,50	Khuyến khích
257	Vật lí	Dương Nguyễn Quang	Hạ	11/07/1997	Tỉnh Tiền Giang	THCS Lộc Thuận	Bình Đại	06,75	Khuyến khích
258	Vật lí	Phạm Hồ Hải	Đăng	25/05/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS TP. Bến Tre	TP. Bến Tre	06,50	Khuyến khích
259	Vật lí	Lê Hoàng	Quyên	01/04/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Mỹ Hóa	TP. Bến Tre	06,50	Khuyến khích
260	Vật lí	Nguyễn Thị Thùy	Linh	16/01/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Mỹ Hòa	Ba Tri	06,00	Khuyến khích
261	Vật lí	Trần Phương	Long	21/10/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Lộc Thuận	Bình Đại	06,00	Khuyến khích
262	Vật lí	Huỳnh Thị Yến	Nhi	01/03/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Thị trấn	Bình Đại	06,00	Khuyến khích
263	Hóa học	Phan Thị Như	Thảo	25/11/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Vĩnh Phúc	TP. Bến Tre	17,50	Nhất
264	Hóa học	Nguyễn Thị Thùy	Dương	22/05/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Lương Phú	Giồng Trôm	16,25	Nhất
265	Hóa học	Trần Thủy	Cát	16/09/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS TP. Bến Tre	TP. Bến Tre	15,50	Nhì
266	Hóa học	Nguyễn Thị Mỹ	An	14/03/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Lương Phú	Giồng Trôm	15,25	Nhì
267	Hóa học	Nguyễn Hoàng Anh	Khoa	24/06/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Phước Mỹ Trung	Mỏ Cày Bắc	15,25	Nhì
268	Hóa học	Phạm Bình	Dương	03/06/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Bình Thới	Bình Đại	15,00	Nhì
269	Hóa học	Trần Thị Tú	Thảo	01/12/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Phú Túc	Châu Thành	15,00	Nhì
270	Hóa học	Thái Minh	Trọng	05/08/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Tân Thủy	Ba Tri	15,00	Nhì
271	Hóa học	Bùi Thanh	Trúc	28/09/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Vĩnh Phúc	TP. Bến Tre	15,00	Nhì
272	Hóa học	Nguyễn Hải	Đăng	28/04/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Tân Bình	Mỏ Cày Bắc	14,75	Nhì
273	Hóa học	Lê Minh	Mẫn	13/02/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Lương Hòa	Giồng Trôm	14,75	Nhì
274	Hóa học	Đoàn Quốc	Sang	06/06/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS An Định	Mỏ Cày Nam	14,75	Nhì
275	Hóa học	Phạm Thị Thùy	Dung	10/07/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Mỹ Thạnh	Giồng Trôm	14,50	Ba
276	Hóa học	Bùi Thị Trúc	Linh	16/08/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Châu Hưng	Bình Đại	14,50	Ba
277	Hóa học	Huỳnh Kim	Ngân	23/07/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Vĩnh Phúc	TP. Bến Tre	14,50	Ba
278	Hóa học	Bùi Quốc	Việt	09/12/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Mỹ Hưng	Thạnh Phú	14,50	Ba
279	Hóa học	Võ Minh	Hiếu	03/12/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Định Trung	Bình Đại	14,25	Ba
280	Hóa học	Tống Thị Thu	Uyên	31/08/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Thị trấn Ba Tri	Ba Tri	13,75	Ba
281	Hóa học	Trần Ngọc Mai	Hân	17/08/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS TP. Bến Tre	TP. Bến Tre	13,50	Ba
282	Hóa học	Giang Quốc	Thái	05/10/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Thị trấn 1	Mỏ Cày Nam	13,50	Ba
283	Hóa học	Nguyễn Bình	Thuận	12/07/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Châu Hưng	Bình Đại	13,50	Ba
284	Hóa học	Nguyễn Thị Thùy	Trang	02/02/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Mỹ Thạnh	Giồng Trôm	13,50	Ba
285	Hóa học	Phan Như	Ngọc	24/11/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Vĩnh Phúc	TP. Bến Tre	13,00	Ba
286	Hóa học	Đặng Như	Nguyệt	05/11/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Vĩnh Phúc	TP. Bến Tre	13,00	Ba
287	Hóa học	Lê Nguyễn Thiên	Phúc	28/01/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Châu Hưng	Bình Đại	13,00	Ba
288	Hóa học	Nguyễn Song Mai	Thy	03/11/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Phú Túc	Châu Thành	13,00	Ba
289	Hóa học	Đỗ Thành	Tiến	03/04/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Hương Mỹ	Mỏ Cày Nam	13,00	Ba

290	Hóa học	Nguyễn Xuân	Đạt	20/01/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Vĩnh Thành	Chợ Lách	12,75	Khuyến khích
291	Hóa học	Huỳnh Trần Khánh	Vy	04/09/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Thị trấn Thạnh Phú	Thạnh Phú	12,50	Khuyến khích
292	Hóa học	Trần Khả	Phiêu	02/09/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Thạnh Phú Đông	Giồng Trôm	12,25	Khuyến khích
293	Hóa học	Nguyễn Ngọc Trường	Duy	15/01/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Mỹ Thạnh	Giồng Trôm	12,00	Khuyến khích
294	Hóa học	Lê Trần Thành	Luân	19/11/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Thị trấn	Bình Đại	12,00	Khuyến khích
295	Hóa học	Trần Thị Kim	Ngọc	23/01/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Phú Ngãi	Ba Tri	12,00	Khuyến khích
296	Hóa học	Đào Huỳnh	Phúc	16/09/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS TP. Bến Tre	TP. Bến Tre	12,00	Khuyến khích
297	Hóa học	Nguyễn Thị Tuyết	Như	16/08/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Ba Mỹ	Ba Tri	11,00	Khuyến khích
298	Hóa học	Trần Thị Huyền	Trân	27/10/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Lương Phú	Giồng Trôm	11,00	Khuyến khích
299	Hóa học	Nguyễn Thanh	Trúc	10/12/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Cẩm Sơn	Mỏ Cày Nam	11,00	Khuyến khích
300	Hóa học	Nguyễn Thị Mỹ	Lệ	30/12/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Quới Điền	Thạnh Phú	10,75	Khuyến khích
301	Hóa học	Nguyễn Thị Phúc	Ái	21/08/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Bảo Thạnh	Ba Tri	10,50	Khuyến khích
302	Hóa học	Bùi Thanh Trùng	Dương	26/08/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Lộc Thuận	Bình Đại	10,50	Khuyến khích
303	Hóa học	Lê Thị Thu	Hằng	08/10/1997	CHLB Đức	THCS Hưng Khánh Trung A	Mỏ Cày Bắc	10,50	Khuyến khích
304	Hóa học	Lê Thị Mai	Huỳnh	20/01/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS TP. Bến Tre	TP. Bến Tre	09,50	Khuyến khích
305	Hóa học	Nguyễn Thị Thu	Vũ	05/09/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS An Định	Mỏ Cày Nam	09,50	Khuyến khích
306	Hóa học	Ngô Phước	Toàn	17/02/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Hương Mỹ	Mỏ Cày Nam	09,25	Khuyến khích
307	Sinh học	Nguyễn Thị Phương	Lan	25/01/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Thị trấn 1	Mỏ Cày Nam	18,50	Nhất
308	Sinh học	Nguyễn Hồng	Ngọc	19/04/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS TP. Bến Tre	TP. Bến Tre	18,50	Nhất
309	Sinh học	Phan Thị Hồng	Thúy	02/06/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Phước Hiệp	Mỏ Cày Nam	18,50	Nhất
310	Sinh học	Phạm Thị Mai	Trúc	02/07/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Hoàng Lam	TP. Bến Tre	18,00	Nhì
311	Sinh học	Đoàn Thế	Vinh	17/01/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS TP. Bến Tre	TP. Bến Tre	18,00	Nhì
312	Sinh học	Phan Tuấn	Đạt	15/09/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS TP. Bến Tre	TP. Bến Tre	17,00	Nhì
313	Sinh học	Trần Mộng	Thuy	27/02/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Nhơn Thạnh	TP. Bến Tre	17,00	Nhì
314	Sinh học	Nguyễn Hà Băng	Hạ	10/03/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Châu Hưng	Bình Đại	16,50	Nhì
315	Sinh học	Từ Hoàng Minh	An	12/06/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS TP. Bến Tre	TP. Bến Tre	16,00	Nhì
316	Sinh học	Văng Thị Trúc	Linh	16/04/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Hòa Lợi	Thạnh Phú	15,50	Nhì
317	Sinh học	Nguyễn Thị Trà	My	26/08/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS TP. Bến Tre	TP. Bến Tre	15,50	Nhì
318	Sinh học	Lê Thị Bích	Vân	03/05/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Thạnh Phước	Bình Đại	15,25	Ba
319	Sinh học	Nguyễn Quang	Huy	15/08/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS An Định	Mỏ Cày Nam	15,00	Ba
320	Sinh học	Phan Duy	Khánh	04/07/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS An Định	Mỏ Cày Nam	15,00	Ba
321	Sinh học	Phạm Kim	Minh	02/01/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS TP. Bến Tre	TP. Bến Tre	15,00	Ba
322	Sinh học	Võ Chí	Tâm	23/10/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Phước Hiệp	Mỏ Cày Nam	15,00	Ba
323	Sinh học	Nguyễn Thoại Anh	Thư	20/12/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Phước Hiệp	Mỏ Cày Nam	15,00	Ba
324	Sinh học	Trần Thị Diễm	Thư	28/03/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Thạnh Phú Đông	Giồng Trôm	15,00	Ba
325	Sinh học	Lê Phước	Sang	01/11/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Cẩm Sơn	Mỏ Cày Nam	14,75	Ba
326	Sinh học	Nguyễn Thị Kim	Mỹ	18/12/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Thạnh Phú Đông	Giồng Trôm	14,50	Ba

327	Sinh học	Nguyễn Hồ Quốc	Thái	11/11/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS TP. Bến Tre	TP. Bến Tre	14,50	Ba
328	Sinh học	Đàm Thu	Thảo	07/02/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS An Thới	Mỏ Cày Nam	14,50	Ba
329	Sinh học	Nguyễn Thị Diệu	Ái	02/02/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Thới Thạnh	Thạnh Phú	14,00	Ba
330	Sinh học	Phạm Thị Hồng	Đào	03/08/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Phước Mỹ Trung	Mỏ Cày Bắc	14,00	Ba
331	Sinh học	Lê Phú	Đông	11/05/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Vang Quới	Bình Đại	14,00	Ba
332	Sinh học	Bùi Thị Quỳnh	Như	01/02/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Nguyễn Văn Tư	Mỏ Cày Bắc	14,00	Ba
333	Sinh học	Nguyễn Thị Phượng	Quyên	19/01/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Lương Quới	Giồng Trôm	14,00	Ba
334	Sinh học	Nguyễn Thị Kim	Thoa	03/09/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Đại Điền	Thạnh Phú	14,00	Ba
335	Sinh học	Nguyễn Thanh	Thúy	12/04/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Hưng Nhượng	Giồng Trôm	14,00	Ba
336	Sinh học	Nguyễn Cao Anh	Huy	01/01/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Vĩnh Thành	Chợ Lách	13,75	Khuyến khích
337	Sinh học	Trần Nguyễn Ngọc	Thanh	28/08/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Định Hòa	Bình Đại	13,75	Khuyến khích
338	Sinh học	Trần Thanh Gia	Bảo	12/01/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Vĩnh Thành	Chợ Lách	13,50	Khuyến khích
339	Sinh học	Bùi Thị Trúc	Lil	21/07/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Thạnh Phú Đông	Giồng Trôm	13,50	Khuyến khích
340	Sinh học	Phan Thị Kim	Thoa	22/07/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS An Qui	Thạnh Phú	13,50	Khuyến khích
341	Sinh học	Nguyễn Thanh	Duy	21/10/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Khánh Thạnh Tân	Mỏ Cày Bắc	13,00	Khuyến khích
342	Sinh học	Nguyễn Thị Diễm	Lệ	16/12/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Phước Hiệp	Mỏ Cày Nam	13,00	Khuyến khích
343	Sinh học	Đặng Nhựt	Tâm	25/05/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Mỹ Thạnh	Ba Tri	13,00	Khuyến khích
344	Sinh học	Võ Thị Băng	Tâm	24/03/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Giao Thạnh	Thạnh Phú	13,00	Khuyến khích
345	Sinh học	Tạ Thị Hoài	Thư	22/07/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS An Thạnh	Mỏ Cày Nam	13,00	Khuyến khích
346	Sinh học	Nguyễn Thị Phương	Thủy	27/11/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Vĩnh Thành	Chợ Lách	13,00	Khuyến khích
347	Sinh học	Võ Thị Thanh	Trúc	05/11/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Bình Thành	Giồng Trôm	13,00	Khuyến khích
348	Sinh học	Nguyễn Thị Ngọc	Hiền	16/12/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS An Qui	Thạnh Phú	12,00	Khuyến khích
349	Sinh học	Nguyễn Thị Cẩm	Hường	08/01/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS An Qui	Thạnh Phú	12,00	Khuyến khích
350	Sinh học	Mai Thế	Nguyễn	02/02/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Thạnh Phú Đông	Giồng Trôm	12,00	Khuyến khích
351	Sinh học	Nguyễn Thị Thanh	Nhi	29/07/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Phú Khánh	Thạnh Phú	12,00	Khuyến khích
352	Sinh học	Võ Thị Thiên	Nhi	01/06/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Hưng Khánh Trung A	Mỏ Cày Bắc	12,00	Khuyến khích
353	Sinh học	Huỳnh Thị Phương	Uyên	16/07/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Tân Thủy	Ba Tri	12,00	Khuyến khích
354	Sinh học	Lê Nguyễn Thúy	Vi	22/10/1997	Tỉnh Bến Tre	THCS Phước Mỹ Trung	Mỏ Cày Bắc	12,00	Khuyến khích

Tổng cộng có 354 học sinh đạt giải trong đó:

Giải Nhất: 18

Giải Nhì: 69

Giải Ba: 112

Giải Khuyến khích: 155